**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 1 (231) - 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NGUYỄN VĂN KHANG | Nhìn lại chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về ngôn ngữ dân tộc thiểu số và những vấn đề đặt ra đối với ngôn ngữ dân tộc thiểu số hiện nay | 2 |
| NGUYỄN VĂN HIỆP | Ngữ pháp chức năng hệ thống và đánh giá ngôn ngữ "phi chuẩn" của giới trẻ hiện nay theo quan điểm của ngữ pháp chức năng hệ thống | 17 |
| VŨ THỊ THANH HƯƠNG | Giới và tương tác ngôn ngữ trên lớp học | 26 |
| NGUYỄN THỊ THANH BÌNH | Vài suy nghĩ về việc ứng dụng kết quả nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội vào thực tiễn ở Việt Nam | 36 |
| MAI XUÂN HUY | Về những lỗi văn hóa ngôn ngữ trong diễn ngôn quảng cáo tiếng Việt | 40 |
| NGUYỄN THỊ KIM LOAN | Biến động của từ ngữ phản ánh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở thủ đô trên báo Hànộimới | 49 |
| BÙI THỊ MINH YẾN | Thử đi tìm giải pháp cho vấn đề chuẩn hóa ngôn ngữ xưng hô công sở | 56 |
| HOÀNG QUỐC | Tình hình sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của các dân tộc thiểu số tại đồng bằng sông Cửu Long | 60 |
| PHẠM THỊ HÀ | Đặc điểm nội dung khen về hình thức bên ngoài của con người từ góc độ giới | 69 |
| NGUYỄN THỊ LY NA | Biến đổi từ ngữ về quyền con người, quyền công dân trong các bản hiến pháp ở Việt Nam | 77 |
| LÊ THỊ LÂM | Đặc điểm ngữ nghĩa nhóm từ ngữ chỉ cõi âm trong ngôn ngữ nhà Phật | 83 |
| LƯƠNG THỊ MƠ | Đặc điểm phát ngôn hỏi trong giao tiếp giữa công chức và công dân tại một số cơ quan công quyền trên địa bàn Hà Nội | 87 |
| LEN UNSWORTH- NGÔ THỊ BÍCH THU | Vai trò của hình ảnh trong sách giáo khoa dạy tiếng Anh ở Việt Nam | 93 |
|  | **TỔNG MỤC LỤC NĂM 2014** | 100 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 2 (232) - 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| LÊ QUANG THIÊM | Thuật ngữ đồng âm thuộc các ngành khoa học khác nhau trong tiếng Việt | 1 |
| ĐOÀN THỊ THU HÀ | Phân biệt quán ngữ với các tổ hợp tự do có cùng hình thức và vị trí xuất hiện trong câu | 6 |
| PHẠM THỊ HƯƠNG QUỲNH | Ẩn dụ bản thể trong thơ Xuân Quỳnh qua ý niệm cơ thể con người là vật chứa đựng tình cảm | 11 |
| NGUYỄN VĂN THẠO | "Nước" với các từ chỉ hoạt động của con người | 17 |
| QUÁCH THỊ BÍCH THỦY | Thời trong ngôn ngữ trẻ em | 21 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| TRẦN HỮU PHÚC | Phân tích các dấu hiệu giảm nhẹ tình thái bổn phận của "must" trong diễn ngôn tiếng Anh bằng phương pháp khối liệu | 26 |
| TRẦN THỊ PHƯƠNG THU | Đặc điểm của thành phần rào đón ở hành vi hỏi trực tiếp trong tiếng Anh (đối chiếu với tiếng Việt) | 32 |
| LÊ THỊ THÚY HÀ | Sự biểu đạt lịch sự trong hành động ngôn từ phê phán tiếng Việt và tiếng Anh | 40 |
| HOÀNG CÔNG BÌNH | Các phương thức dịch câu bị động tiếng Anh sang tiếng Việt | 48 |
| TRƯƠNG THỊ MAI | Ý nghĩa và cách dùng cặp động từ đồng nghĩa 思 う (omou) / 考 え る (kangaeru) trong tiếng Nhật |  |
| HUỲNH THỊ BÍCH VÂN | Vận dụng lí thuyết thụ đắc tiếng mẹ đẻ vào giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em | 61 |
| ĐOÀN HỮU DŨNG | Vài nét về nguồn gốc các từ vay mượn trong tiếng Nga hiện đại | 67 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| VŨ LINH CHI | Đặc điểm định danh của nhóm từ ngữ chỉ phong tục cưới xin trong tiếng Việt (liên hệ với tiếng Anh) | 73 |
| NGUYỄN THỊ HÀI | Hành vi hỏi-đề nghị trong ca dao người Việt | 78 |
| NGUYỄN THỊ TRÀ MY | Yếu tố giới trong việc sử dụng một số kiểu câu của sinh viên | 81 |
| VÕ THỊ DUNG | Phương thức biểu đạt ngữ âm của tục ngữ tiếng Việt và tiếng Anh về ứng xử | 88 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| HÀ THỊ CHUYÊN | Nét đặc sắc trong sáng tạo và sử dụng từ láy của Lê Lựu trong "Thời xa vắng" | 95 |
|  | **DIỄN ĐÀN "NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM"** |  |
| BÙI HIỀN | Thế nào là *tử tế*? | 99 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 3 (233) - 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| THÁI DUY BẢO | Học tập ngôn ngữ trong môi trường hỗ trợ di động: từ tự quản đến hợp tác - trường hợp của các lớp Việt ngữ tại Đại học Quốc gia Australia | 1 |
| TRƯƠNG THỊ NHÀN | Biểu tượng tính dục trong ca dao xứ Huế từ góc nhìn phân tích diễn ngôn | 8 |
| NGUYỄN THỊ THUẬN - NGUYỄN THỊ HỒNG TOAN | Hành động nói gián tiếp thực hiện bằng hành động hỏi trên tư liệu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan | 14 |
| NGUYỄN VĂN LONG | Ứng dụng của giao tiếp qua công nghệ trong sự phát triển năng lực ngôn ngữ | 22 |
| MAI THỊ HẢO YẾN | Văn hóa giao tiếp của người Việt qua hành động ngôn ngữ *chửi* | 26 |
| NGUYỄN THỊ THU TRANG | Hiện tượng đa thanh trong lập luận nghịch hướng (qua khảo sát các mẫu lập luận sử dụng kết tử *nhưng*) | 29 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN HUY KỶ | Ảnh hưởng của tiếng Việt đối với việc thụ đắc và sử dụng tiếng Anh của người Hà Nội | 35 |
| NGUYỄN HƯƠNG GIANG - NGUYỄN THỊ THANH | Khảo sát nghĩa biểu niệm và nghĩa biểu thị trong hợp đồng kinh doanh quốc tế tiếng Anh | 45 |
| Y TRU ALIO | Dạy phát âm chuỗi phát ngôn tiếng Anh cho sinh viên người Ê đê | 49 |
| NGUYỄN THANH MINH | Thực nghiệm một số phương pháp gợi ý nhằm phát triển kĩ năng nói tiếng Anh cho học sinh tiểu học tại Thanh Hóa | 56 |
| TRẦN THỊ PHƯƠNG THU | Đặc điểm của thành phần rào đón trong phát ngôn hồi đáp hỏi trực tiếp trong tiếng Anh (đối chiếu với tiếng Việt) | 62 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| NGUYỄN HOÀNG ANH | Phong cách từ Hán Việt và việc sử dụng chúng | 70 |
| BÙI THỊ OANH | Tục ngữ liên quan đến sức khỏe con người trong tiếng Việt và tiếng Anh từ góc độ văn hóa | 77 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| HỒ THỊ KIỀU OANH | Phương thức tu từ tích hợp trong tình khúc Trịnh "Như cánh vạc bay" | 82 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 4 (234) - 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN CÔNG ĐỨC - NGUYỄN VĂN LẬP | Địa danh học Việt Nam: những vấn đề cần bàn | 1 |
| HUỲNH THỊ HỒNG HẠNH | Các phương thức biểu đạt cảm xúc trong phóng sự "Túp lều nát" của Nguyễn Đổng Chi | 6 |
| NGUYỄN HỮU CHƯƠNG | Ẩn dụ và hoán dụ trong cấu tạo từ tiếng Việt | 11 |
| NGUYỄN HOÀNG TRUNG | Ngữ nghĩa của kết cấu [đã+X] trong tiếng Việt | 18 |
| PHẠM HỒNG HẢI | Về ý nghĩa đặc trưng của tính từ | 23 |
| TRẦN TRUNG HIẾU | Tính nghiệm thân của các ý niệm chỉ cảm xúc trong kết cấu "X (vị từ) + bộ phận cơ thể người" trong tiếng Việt dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận | 28 |
| NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG | Các yếu tố chi phối không gian tri nhận của động từ tri giác | 34 |
| LÊ THỊ NHƯ QUỲNH | Lỗi ngôn ngữ và giao tiếp của người dẫn chương trình truyền hình | 40 |
| TRẦN THỊ THÚY AN | Vài đặc điểm thổ ngữ Lý Sơn, Quảng Ngãi | 49 |
| DƯƠNG THỊ MY SA | Các hành động ngôn ngữ trong phỏng vấn trên báo in tiếng Việt | 54 |
| NGUYỄN THỊ HẢI HÀ | Tính dân tộc và đại chúng của các từ ngữ dùng trong giao thông đường thủy nội địa | 60 |
| NGUYỄN THÙY NƯƠNG | Ngữ nghĩa-ngữ dụng của tác tử "chỉ", "mỗi" trong tiếng Việt | 64 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN VĂN HẢI | Định danh chuyển nghĩa của từ "tay" trong tiếng Việt và các từ tương đương trong tiếng Anh | 68 |
| NGUYỄN THỊ THANH TÂM | Đối chiếu cú bị bao trong câu tiếng Việt và câu tiếng Anh | 71 |
| TRỊNH NGỌC THANH | Giảng dạy môn biên dịch hợp đồng thương mại quốc tế theo phương pháp tích cực | 78 |
|  | **NGÔN NGỮ-VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| ĐINH LƯ GIANG | Các đặc điểm chính của song ngữ Khmer-Việt vùng Nam Bộ | 81 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| LÝ THIÊN TRANG | Đặc điểm văn hóa trong lời thỉnh cầu hiện nay của người Việt và người Mỹ sống tại thành phố Hồ Chí Minh | 89 |
| NGUYỄN THỊ TỊNH | Một số kiểu lời chúc mừng trong hôn lễ của người Nam Bộ | 94 |
| TRẦN THỊ MINH THU | Ẩn dụ về con người trong ca dao Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa | 97 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN ĐỨC CHÍNH | Điệp phụ âm đầu trong thơ Bùi Giáng | 101 |
| PHẠM VĂN THỎA | Cấu trúc ý niệm tình yêu trong ca từ của nhạc sĩ Diên An | 105 |
|  | **DIỄN ĐÀN "NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM"** |  |
| NGUYỄN THỊ VÂN ANH | Cảng thị *Nước mặn* - một thời là cái nôi sáng tạo ra chữ quốc ngữ | 110 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 5 (235) - 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| LÊ QUANG THIÊM | Thuật ngữ tiếng Việt trong nền giáo dục khoa học nước ta | 1 |
| LÊ VĂN THANH | Bước đầu khảo sát hiện tượng ý niệm hóa cảm xúc qua các động từ chuyển động | 7 |
| NGUYỄN HỒNG CỔN | Tính khả chấp của câu và vai trò của tiêu điểm thông tin trong tiếng Việt | 13 |
| LÊ THỊ LAN ANH | Thuật ngữ hóa từ thông thường: một trong các con đường tạo thành thuật ngữ tiếng Việt | 19 |
| DƯƠNG THỊ DUNG | Từ ngữ địa phương trong văn học dân gian (miền biển) Quảng Nam | 23 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| DƯ NGỌC NGÂN - JEONG MU YOUNG | Việc rèn luyện kĩ năng cho học sinh trong sách giáo khoa ngữ văn trung học ở Hàn Quốc | 30 |
| NGUYỄN TÔ CHUNG | Tiếp xúc ngôn ngữ: Hệ quả đối với hệ thống từ vựng tiếng Nhật | 37 |
| PHAN THỊ NGUYỆT HOA | Một số ghi nhận về cách dạy cho học viên nước ngoài thể hiện ngữ điệu câu tiếng Việt | 46 |
| ĐỖ THU LAN | Tác động của nhân tố giới trong việc sử dụng thán từ tiếng Hán (đối chiếu với tiếng Việt) | 50 |
| VŨ THỊ BÍCH HIỆP | Nghiên cứu các chiến lược giao tiếp ngôn từ giữa người nói tiếng Anh bản ngữ và phi bản ngữ tại nơi làm việc | 56 |
| TRẦN NGỌC DIÊN KHÁNH | Tích hợp ngữ dụng học trong việc dạy ngữ pháp tiếng Anh theo đường hướng giao tiếp | 61 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| NGUYỄN THỊ THU THỦY | Một số tính cách của cư dân Ninh Thuận - Bình Thuận thể hiện qua địa danh | 65 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN THỊ NHUNG | Tìm hiểu tính cách nhân vật Bá Kiến thông qua nghĩa tình thái của câu | 69 |
|  | **DIỄN ĐÀN "NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM"** |  |
| NGUYỄN THANH QUANG | Nước Mặn - nơi phôi thai chữ quốc ngữ | 74 |
| NGUYỄN ĐÌNH HIỀN | Tìm hiểu nghĩa của yếu tố Hán Việt trong các từ: *hi sinh, hàn huyên, khoan hồng, phù hộ, bè phái, phù thủy* | 78 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 6 (236) - 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HỘI THẢO NGỮ HỌC TOÀN QUỐC 2015** |  |
| NGUYỄN THẾ KỶ | Giới ngôn ngữ học cả nước sẽ đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc | 1 |
| LÊ QUANG THIÊM | Hội thảo Ngữ học toàn quốc lần thứ 18 lần đầu tiên tổ chức tại thành phố mang tên Bác với chủ đề "Thống nhất - phát triển - hội nhập" | 3 |
| NGUYỄN VIẾT NGOẠN | Trường Đại học Sài Gòn TP. Hồ Chí minh vinh dự đăng cai và đồng chức Hội thảo toàn quốc 2015 | 5 |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |  |
| NGUYỄN THỊ TÂN | Thành ngữ Hán-Việt: Khái niệm và phân loại | 7 |
| LÊ VĂN THANH | Giải pháp nâng cao năng lực sản sinh ngôn ngữ dựa trên học phần ngữ pháp thực hành từ thực tiễn Khoa tiếng Anh-Viện Đại học Mở Hà Nội | 12 |
| LƯƠNG QUỲNH TRANG-NGUYỄN THỤY PHƯƠNG LAN | Chuyển mã ngôn ngữ trong các cuộc hội thoại: Khảo sát trường hợp | 16 |
| LẠI THỊ PHƯƠNG THẢO | Bước đầu nghiên cứu về lớp động từ trải nghiệm trong tiếng Việt | 21 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| NGUYỄN TƯƠNG LAI | Vốn từ vay mượn từ tiếng Anh của tiếng Thái Lan | 27 |
| TÔN NỮ MỸ NHẬT | "Chương trình ngôn ngữ sư phạm tiếng Anh" từ những góc nhìn lí luận và thực tiễn | 31 |
| HỒ NGỌC TRUNG | Đặc trưng ngữ pháp của hiện tượng chuyển loại các từ chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Anh | 36 |
| ĐẶNG VINH | Nghiên cứu các phương thức dịch ẩn dụ tu từ tiếng Anh sang tiếng Việt dựa trên cứ liệu diễn văn của Martin Luther King | 41 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| NGUYỄN LÂN TRUNG - NGUYỄN THỊ LAN HƯỜNG | Các yếu tố văn hóa và văn minh trong giảng dạy tiếng nước ngoài | 45 |
| MAI XUÂN HUY | Mẹo sử dụng các con số trong diễn ngôn quảng cáo | 51 |
| NGUYỄN VĂN DŨNG | Đặc điểm ngôn ngữ - văn hóa của định danh: Khảo sát các từ ngữ chỉ phương tiện, công cụ nghề nghiệp nghề biển ở Thanh Hóa | 58 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| LA NGUYỆT ANH | *Thơ Mới* như một hình thức giao tiếp nghệ thuật mới | 64 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ** |  |
| TRẦN THỊ THẮM | Một số đặc điểm chính của hệ thống luận cứ trong văn bản luật tục của người Êđê ở Tây Nguyên | 72 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 7 (237) - 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HỘI THẢO NGỮ HỌC TOÀN QUỐC 2015** |  |
| VÕ XUÂN HÀO - NGUYỄN VĂN TRANG | Ngôn ngữ xã hội trong phóng sự Vũ Trọng Phụng | 1 |
| NGUYỄN THỊ VÂN ĐÔNG | Những đặc trưng ngôn ngữ của tiêu đề báo chí tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện nghĩa học | 7 |
| HOÀNG THỊ YẾN | Hành động ngôn từ biểu cảm thực hiện bởi biểu thức kết cấu hỏi chứa từ hỏi (trên tư liệu kịch bản phim truyền hình Hàn Quốc) | 12 |
| LƯU QUÝ KHƯƠNG - BÙI THỊ KIM PHỤNG | Khảo sát ẩn dụ ý niệm "lửa" trong thơ ca Mỹ và Việt Nam thế kỉ 20 | 19 |
| NGUYỄN THỊ THU HÀ | Một số đặc điểm của cấu trúc có ý nghĩa nhân quả được biểu hiện bằng quan hệ từ (khảo sát trong *Truyện đọc tiểu học*) | 24 |
| LÊ THỊ PHƯỢNG | Chức năng tác động của ngôn ngữ truyền thông trong thơ kháng chiến trên bình diện tổ chức thông điệp | 29 |
| NGUYỄN THỊ PHƯỢNG | Một vài lỗi phát âm và cách rèn luyện cho sinh viên sư phạm tiểu học tại Hải Dương | 33 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| HOÀNG THANH HƯƠNG | Phương pháp dạy học tương tác và hiệu quả trong giảng dạy ngoại ngữ | 38 |
| NGUYỄN THỊ MINH TRANG | So sánh đối chiếu bổ ngữ giữa tiếng Hán và tiếng Việt | 42 |
| ĐÀO THỊ PHƯƠNG | Tính tập thể và tính cá nhân trong giao tiếp liên văn hóa (Trường hợp tiếng Việt và tiếng Anh) | 47 |
| NGUYỄN HẢI HÀ - CHU THỊ HUYỀN MI - TRẦN THỊ BÍCH NGỌC | Các lỗi thường gặp trong bài dịch của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp tại Khoa Sư phạm tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội | 53 |
| NGUYỄN HUỲNH LÂM | Một công cụ mới trong đánh giá năng lực dụng học | 59 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| NGUYỄN NHÃ BẢN | Về địa danh Nho Lâm, huyện Diễn Châu, Nghệ | 67 |
| PHẠM HỮU KHƯƠNG | Đôi nét về đặc điểm họ tên của người Trung Quốc và người Việt Nam | 72 |
| DƯƠNG THỊ NGỮ | Một vài địa danh lịch sử, văn hóa ở Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang | 75 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| NGUYỄN THỊ ĐÀO - NGUYỀN HOÀI NGUYÊN | Từ ngữ trong lời văn trần thuật của *Cát bụi hồn ai* và *Chiều chiều* | 78 |
| NGUYỄN THỊ THANH ĐỨC | Lí giải một số từ ngữ chỉ không gian trong thơ Hàn Mạc Tử | 85 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 8 (238) – 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HỘI THẢO NGỮ HỌC TOÀN QUỐC 2015** |  |
| NGUYỄN VĂN KHANG | Tiếng Việt trong bối cảnh thống nhất đất nước, hội nhập và phát triển | 1 |
| NGUYỄN THỊ VIỆT THANH | Phương thức định danh bằng số và một số tư liệu sử dụng tại Hà Nội | 8 |
| TRỊNH CẨM LAN | Tiếng Hà Nội và người Hà Nội - một cách nhìn | 15 |
| PHẠM VĂN LAM | Về cuốn *Các lí thuyết ngữ nghĩa học từ vựng* của Dirk Geeraerts | 25 |
| PHẠM THỊ THANH VÂN | Kính từ 请 qing trong tiếng Hán và "mời" trong tiếng Việt | 31 |
| HÀ THÙY DƯƠNG | Cấu trúc vi mô của các mục từ văn học trong *Từ điển bách khoa Việt Nam* | 34 |
| NGUYỄN THỊ HOÀI TÂM | Quan niệm mới về tiếng lóng của giới Hán ngữ học Trung Quốc | 41 |
|  | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |  |
| HỒ NGỌC TRUNG | Đặc trưng ngữ nghĩa của hiện tượng chuyển loại các từ chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Anh | 45 |
| LÊ THANH HƯƠNG | Hệ thống bài đọc trong giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài (trình độ A) hiện có ở Việt Nam | 54 |
| TƯỞNG THỊ PHƯƠNG LIÊN | Đặc điểm ngôn ngữ -văn hóa nghi thức giới thiệu trong tiếng Anh của người Mỹ: Khảo sát trường hợp | 61 |
| TRƯƠNG VŨ NGỌC LINH | Khảo sát nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên không chuyên ngữ tại các trường đại học khu vực miền Trung | 66 |
|  | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA** |  |
| NGUYỄN NHÃ BẢN - PHAN XUÂN ĐẠM | Địa danh trong thơ ca dân gian xứ Nghệ | 69 |
| TRẦN THỊ HỒNG HẠNH | Đặc điểm ngôn ngữ -văn hóa của uyển ngữ tiếng Việt | 74 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| NGUYỄN HỮU HOÀNH | Địa danh có nguồn gốc tiếng Cơ Tu ở Quảng Nam | 80 |
| ĐẶNG MINH TÂM | Bước đầu tìm hiểu sự hình thành và biến đổi về nhân danh của tộc người Êđê ở Tây Nguyên | 86 |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |
| MAI THỊ HẢO YẾN | *Thoại dẫn nửa trực tiếp* trong tác phẩm văn học | 93 |
| LÊ THỊ MỸ HẠNH | Đặc điểm câu biểu hiện sự tình phát ngôn trong truyện ngắn Nam Cao | 98 |
| ĐỒNG NGUYỄN MINH HẰNG | Đặc điểm ngôn ngữ người trần thuật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp | 103 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 9 (239) - 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **KHOA NGOẠI NGỮ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN, 25 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN** | 1 |
| NGUYỄN QUANG NGOẠN | Một số phương pháp thu thập ngữ liệu trong nghiên cứu ngữ dụng học | 2 |
| TÔN NỮ MỸ NHẬT | Ý nghĩa bổn phận trong "Luân lí giáo khoa thư" | 7 |
| PHẠM ANH TOÀN - NGUYỄN THỊ HỒNG NGA | Nghi thức lời cảm ơn nhìn từ văn hóa Việt và Úc | 13 |
| VÕ DUY ĐỨC | Nghiên cứu thực nghiệm áp dụng bản tin VOA Special English trong dạy kĩ năng nói theo *Thuyết hành vi* | 20 |
| BÙI THỊ ĐÀO - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGỌC | Các phương tiện ngôn ngữ tình thái chức phận biểu đạt nghĩa cầu khiến trong tiếng Anh và tiếng Việt | 24 |
|  |
| NGUYỄN THỊ ÁI QUỲNH | Một số lỗi trong sử dụng thì quá khứ hoàn thành động từ tiếng Pháp của sinh viên ngành tiếng Anh | 27 |  |
| VÕ THỊ THANH DIỆP | Một vài quan điểm về vai trò của từ vựng trong dạy ngoại ngữ cho học sinh tiểu học | 31 |  |
| HUỲNH THỊ CẨM NHUNG - NGUYỄN THỊ KIM QUÝ | Nâng cao kĩ năng đọc hiểu tiếng Anh ở bậc tiểu học | 36 |  |
| TRẦN MINH CHƯƠNG - BÙI THỊ HUỲNH HOA | Thử tìm hiểu lí do sinh viên tiếng Anh yếu môn nghe | 40 |  |
| ĐẶNG THANH PHƯƠNG | Yếu tố tình thái trong lời xin lỗi | 45 |  |
| NGUYỄN TIẾN PHÙNG | Một số khuynh hướng nghiên cứu tình thái đa thức hiện nay | 48 |  |
| TRƯƠNG VĂN ĐỊNH | Yếu tố từ vựng biểu thái của hành động ngôn từ phê bình trong hội thoại Việt - Mỹ | 52 |  |
| NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY | Từ láy như những tương đương của động từ phóng chiếu trong dịch thuật Anh-Việt | 59 |  |
| NGUYỄN HOÀI DUNG | Từ tượng thanh mô phỏng tiếng va chạm trong tiếng Anh và tiếng Việt | 64 |  |
| NGUYỄN THỊ NGỌC HƯỜNG | Hiện tượng rút ngắn từ trong lời nhạc rock tiếng Anh | 70 |  |
| HỒ PHƯƠNG TÂM | Đặc điểm hình thức của thành ngữ trên báo chí tiếng Trung và tiếng Việt. | 74 |  |
|  | NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ |  |  |
| VÕ ĐẠI QUANG - NGUYỄN THỊ VÂN ANH | Nghiên cứu về một số loại hình phương tiện biểu đạt tình thái trong câu hỏi tiếng Anh | 78 |  |
| PHẠM NGỌC HÀM | Văn ngôn trong tiếng Hán hiện đại về mặt từ vựng | 83 |  |
| HOÀNG NGỌC NGUYỄN HỒNG | Một số đặc điểm hình thức của thuật ngữ chuyên ngành công an trong tiếng Hán hiện đại | 87 |  |
|  | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |  |  |
| HOÀNG DĨ ĐÌNH | Ngôn ngữ trần thuật và ý thức phê bình nam quyền trong truyện ngắn "Vũ điệu địa ngục" | 91 |  |
| NGUYỄN NGỌC KIÊN - LƯU CHÍ HẢI | Khoa trương trong tác phẩm của Mạc Ngôn | 100 |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 10 (240) - 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA TRUNG QUỐC, TRƯỜNG ĐHNN, ĐHQGHN 60 NĂM KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN** | 1 |
| PHẠM MINH TIẾN | Hiện trạng giáo trình đối dịch Việt-Hán tại các trường đại học Việt Nam và một số ý tưởng thiết kế giáo trình đối dịch Hán-Việt | 2 |
| NGUYỄN HOÀNG ANH | Phân tích lỗi sai về tổ hợp "V+NP" trong tiếng Việt của sinh viên Trung Quốc từ góc độ so sánh đối chiếu | 6 |
| CẦM TÚ TÀI - NÔNG HỒNG HẠNH | Bàn về hiện tượng chuyển nghĩa từ ngữ chứa心tiếng Hán trong ẩn dụ vật chứa | 13 |
| PHẠM NGỌC HÀM - NGÔ MINH NGUYỆT | Đôi nét về đặc điểm tiêu đề bài học trong giáo trình khẩu ngữ tiếng Hán | 17 |
| NGUYỄN ĐÌNH HIỀN | Bàn thêm về thời kì xuất hiện của chữ Nôm | 21 |
| ĐỖ THỊ THANH HUYỀN | Bàn về đặc điểm đầu đề bài viết trên báo Nhân Dân | 26 |
| ĐỖ THU LAN | Đặc điểm ngữ âm của thán từ tiếng Hán (đối chiếu với tiếng Việt) | 32 |
| CAO NHƯ NGUYỆT | Bàn về điều kiện tồn tại của cụm "phó từ +danh từ" trong tiếng Hán hiện đại | 39 |
| VÕ THỊ MINH HÀ | Phó từ phủ định 没(有) và thời gian, thời thái | 46 |
| NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN | Bàn về câu ghép trong sách ngữ pháp tiếng Hán hiện đại | 50 |
| PHẠM ĐỨC TRUNG-VŨ THANH XUÂN | Đặc điểm của ngôn ngữ Blog Trung Quốc | 55 |
| NGÔ MINH NGUYỆT - PHẠM THỊ THANH VÂN | Đặc điểm tên gọi các loại rượu truyền thống của người Trung Quốc | 61 |
| HOÀNG THỊ BĂNG TÂM | Đặc điểm tên gọi các loại rượu truyền thống của người Trung Quốc | 66 |
| NGUYỄN THỊ MINH | Một số nguyên nhân gây lỗi trong dịch văn bản chính luận Trung-Việt | 70 |
| ĐINH THỊ HỒNG THU | Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của từ vựng tiếng Trung Quốc | 72 |
| NGUYỄN ANH THỤC | Bàn về giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy văn hóa trong môn Đất nước học Trung Quốc | 76 |
| VŨ THỊ HÀ | Phân tích so sánh đặc điểm của bổ ngữ chỉ hoàn thành kết thúc 好,完,成 trong tiếng Hán hiện đại. | 79 |
| TRỊNH THANH HÀ | Bàn về chức năng và ý nghĩa của 可 và 了 trong cấu trúc biểu thị mức độ “可+X+了” | 84 |
| NGUYỄN THỊ ĐỖ MAI - NGUYỄN ANH THỤC - NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG | So sánh các giới từ 朝, 往, 向 trên cơ sở tính chất của động từ | 89 |
| NGUYỄN THỊ HẢO | Cấu trúc của phát ngôn ngữ vi *nhờ* trong tiếng Hán hiện đại (đối chiếu với tiếng Việt) | 94 |
| NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG | Phạm trù nghĩa của từ 雨 trong thành ngữ tiếng Hán nhìn từ lí thuyết nguyên mẫu | 101 |
| TRẦN THỊ PHƯƠNG THU | Khảo sát về hiện tượng phó từ tu sức cho danh từ trong tiếng Hán hiện đại | 106 |
| PHẠM THÚY HỒNG | Bộ tâm 心 và từ ngữ chỉ tâm lí tình cảm có bộ tâm trong tiếng Hán | 110 |
| PHẠM THỊ THU HƯỜNG | Ẩn dụ chuyển đổi cảm xúc qua tính từ xúc giác trong tiếng Hán và tiếng Việt | 115 |
| NGUYỄN THỊ HỒNG NHÂN | Một vài kĩ xảo trong dịch thuật Trung-Việt | 121 |
| MAI THỊ HUẾ | Đôi nét về từ li hợp trong tiếng Hán | 123 |
| TRẦN MINH VĂN | Cách biểu đạt "trước/sau" trong tri nhận thời gian của tiếng Việt | 125 |
| DƯƠNG THÙY DƯƠNG - LÊ THỊ KIM DUNG | Những đổi mới trong giảng dạy ngoại ngữ 2 môn tiếng Trung Quốc tại Đại học Quốc gia Hà Nội (giai đoạn từ 2010-2015) | 129 |
| NGUYỄN THỊ LUYỆN | Về Tết nguyên tiêu ở Việt Nam và Trung Quốc | 134 |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC - VIỆT NGỮ HỌC - NGOẠI NGỮ**  |  |
| ĐẬU THÀNH VINH - LÊ KÍNH THẮNG | Đa nghĩa và cấu trúc tham tố cấu trúc cú pháp của vị từ trong tiếng Việt | 136 |
| ĐẶNG NGUYÊN GIANG | Dấu hiệu và hình thái của biến thể thành ngữ trong tiếng Anh và tiếng Việt | 141 |
| NGUYỄN QUANG HÙNG | Những con đường hình thành thuật ngữ khoa học hình sự tiếng Anh | 147 |
| ĐỖ THỊ KIM CƯƠNG | 个trong tiếng Hán và *cái, con* trong tiếng Việt: những tương đồng và khác biệt | 152 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 11 (241) – 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG 30 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN** |  |
| TRẦN HỮU PHÚC | Phân tích diễn ngôn tiếng Anh: Hướng tiếp cận khối liệu | 2 |
| PHAN VĂN HÒA | Ngôn ngữ dưới góc nhìn chuyển hóa chất lượng dạy và học: Bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh - giải pháp từ kinh nghiệm triển khai đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 | 8 |
| DƯƠNG QUỐC CƯỜNG | Một vài ý kiến về ngôn ngữ quảng cáo trên truyền hình Việt Nam | 14 |
| LƯU QUÝ KHƯƠNG - NGUYỄN THỊ HIỀN TRANG | Các động từ ghép gồm hai động từ đơn chỉ hành động trong tiếng Việt và tương đương trong tiếng Anh | 19 |
| HỒ THỊ KIỀU OANH | Thực trạng sử dụng một số trang mạng phổ biến trong việc tự học tiếng Anh của sinh viên chuyên Anh năm thứ ba tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng | 24 |
| NGUYỄN VĂN LONG | Giảng dạy tiếng Anh trong thời đại truyền thông số từ góc nhìn của ngôn ngữ học xã hội | 30 |
| ĐÀO THỊ THANH PHƯỢNG | Vai trò của ngữ liệu thật trong việc nâng cao năng lực giao tiếp ngoại ngữ | 35 |
| NGŨ THIỆN HÙNG | Vai trò chỉ tố tình thái nhận thức với các chiến lược lịch sự âm tính trong giao tiếp đối thoại Anh - Việt | 39 |
| LÊ THỊ GIAO CHI | Về hiện tượng ẩn dụ ngữ pháp trong tiếng Anh và tiếng Việt | 44 |
| HUỲNH NGỌC MAI KHA | Ẩn dụ ý niệm "Phụ nữ là hoa" trong truyện Kiều của Nguyễn Du, đối chiếu với bản dịch của Michael Counsell | 49 |
| NGUYỄN HỮU BÌNH | Chuyển ngữ và kiểm định thang đo quan niệm học ngôn ngữ ở đối tượng người Việt học tiếng Pháp | 52 |
| NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH - DƯƠNG QUỐC CƯỜNG | Nghệ thuật sử dụng nghĩa phái sinh của tính từ trong tiểu thuyết “Chiến tranh và hòa bình” của L. Tôlxtôi | 56 |
| ĐINH THỊ MINH HIỀN - NGUYỄN TRẦN ÁI DUY - LÊ THỊ OANH | Khả năng chuyển tải *cái tôi* khi dịch ca từ của Trịnh Công Sơn sang tiếng Anh | 59 |
| NGUYỄN THỊ THU THỦY | Đặc điểm ngữ dụng của phóng đại trong một số tác phẩm văn học Pháp và Việt | 61 |
| NGUYỄN THÁI TRUNG | Những lỗi thường gặp trong các bài tập dịch viết của sinh viên Khoa tiếng Pháp trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng | 64 |
| NGUYỄN THỊ THU TRANG | Đặc điểm ngôn ngữ văn bản quảng cáo du lịch tiếng Pháp | 68 |
| TRẦN GIA NGUYÊN THY | Ngôn ngữ cử chỉ của người dạy trong lớp học ngoại ngữ: Trường hợp các giáo viên Khoa Tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng | 71 |
| LÊ THỊ KIM OANH | Yếu tố thiên nhiên trong ngôn ngữ Nhật Bản | 75 |
| NGUYỄN BÍCH DIỆU | Tăng cường khả năng ứng khẩu trong việc dạy kĩ năng nói cho người học tiếng Anh | 78 |
| NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA - TRẦN THỊ HOA | Đặc điểm bố cục của truyện cổ tích tiếng Anh và tiếng Việt từ quan điểm của Vladimir Propp | 81 |
| TRẦN THÌ THUỲ OANH | Cơ sở tri nhận ẩn dụ “hạnh phúc” trong thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt | 86 |
| PHẠM THÌ TỐ NHƯ | Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ cho giáo viên các cấp: thực trạng và giải pháp | 89 |
| NGUYỄN DƯƠNG NGUYÊN TRINH - LÊ ĐÌNH VĂN | Tính ứng dụng của phương pháp đọc theo văn bản thu âm cấp độ B1 trong việc hỗ trợ học luyện âm cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng | 92 |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC - VIỆT NGỮ HỌC - NGOẠI NGỮ**  |  |
| NGUYỄN HOÀNG YẾN | Thử tìm hiểu logic trong một số truyện cười dân gian Việt Nam | 97 |
| NGUYỄN THỊ MAI HOA | Hành vi xin phép trong tiếng Anh và tiếng Việt nhìn từ góc độ lịch sự | 102 |
| CHU THỊ THÙY PHƯƠNG | Một số đặc điểm về lẽ thường trong lập luận (trên cứ liệu ngôn ngữ của nhân vật trong văn xuôi Việt Nam giai đoạn 1930- 1945) | 104 |
| TRẦN BẠCH ĐẰNG | Từ xưng hô trong lĩnh vực giao tiếp hành chính nhà nước | 109 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 12 (242) – 2015

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| VŨ THỊ THANH NHÃ | Xây dựng chương trình tiếng Anh tăng cường cho sinh viên không chuyên | 1 |
| MAI THỊ LOAN | Những con đường tạo ra thuật ngữ luật sở hữu trí tuệ tiếng Anh | 7 |
| ĐỖ TUẤN LONG | Khung lí thuyết "đa nghĩa hệ thống" và việc phân tích nghĩa của từ | 12 |
| BÙI THỊ ÁNH NGỌC | Sự khác biệt trong cách thức khen giữa các giới trong tiếng Anh qua bộ phim truyền hình Mỹ "Ugly Betty" | 16 |
| NGUYỄN THỊ HẰNG NGA - NGUYỄN THỊ HỢP | Thế mạnh của giọng nói trong diễn thuyết: Khảo sát trường hợp | 19 |
| HOÀNG THỊ THANH HÒA | Mối tương quan giữa động cơ và mô hình giáo dục song ngữ ở các quốc gia đa ngữ | 24 |
| NGÔ THỊ KHÁNH NGỌC | Đối chiếu ý nghĩa hàm ngôn của các từ chỉ màu sắc trong thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt | 28 |
| TRƯƠNG THỊ ÁNH | Sự thể hiện của tình thái hóa qua phụ ngữ tình thái trong các bài phát biểu bằng tiếng Anh tại lễ tốt nghiệp: Phân tích theo quan điểm ngữ pháp chức năng | 31 |
| NGUYỄN THỊ QUỲNH YẾN | Đảm bảo tính công bằng trong kiểm tra kĩ năng nghe tiếng Anh | 36 |
| PHẠM THU HÀ | Kiến tạo luận: Cơ sở lí thuyết và ứng dụng trong giáo dục | 39 |
| LÊ THỊ PHƯƠNG | Lứa tuổi và khả năng tiếp thu ngôn ngữ thứ 2 | 45 |
| NGUYỄN HẢI HÀ | Dùng *games* trong lớp học từ vựng nhằm tăng hứng thú và khả năng nhớ từ | 50 |
| BÙI THỊ NGÂN | Tăng hiệu quả học từ vựng nói qua hoạt động ôn tập | 53 |
| BỒ THỊ LÝ | Phân tích các lỗi ngữ pháp của sinh viên trên cơ sở so sánh các điểm khác biệt trong ngữ pháp tiếng Anh và tiếng Việt | 57 |
| HOÀNG THÙY HƯƠNG | Nhận thức của giáo viên về đường hướng dạy học theo nhiệm vụ đối với kĩ năng nói: Nghiên cứu trường hợp lớp 11, trường THPT chuyên Nguyễn Huệ, Hà Đông, Hà Nội | 62 |
| TÔ THỊ MAI | Phương thức phản hồi bài viết tiếng Anh cho sinh viên thông qua ứng dụng *Google docs* | 67 |
| NGUYỄN THANH VÂN | Cải tiến giảng dạy ngoại ngữ: Hành động của giáo viên và phản hồi của sinh viên | 71 |
| PHẠM THỊ HẰNG | Những khó khăn trong việc học kĩ năng nghe của sinh viên theo nhiệm vụ chiến lược QH 2014 | 77 |
| NGUYỄN THỊ THU HIỀN | Niềm tin của giáo viên và sở thích của sinh viên đối với việc chữa lỗi trong giờ học nói | 82 |
|  | **NGÔN NGỮ HỌC - VIỆT NGỮ HỌC - NGOẠI NGỮ**  |  |
| NGUYỄN QUANG HỒNG | Nhạc điệu trong thơ ca Việt | 88 |
| NGUYỄN THANH MINH | Về sự tình phát ngôn và đặc trưng của sự tình phát ngôn tiếng Anh | 96 |
| NGUYỄN THANH HOA | Bản ngã và vô ngã trong dịch thuật văn học | 102 |
|  | **TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM** |  |
| HÀ QUANG NĂNG | "*Sự phát triển nghĩa từ vựng tiếng Việt từ 1945 đến 2005*" - một công trình nghiên cứu ngữ nghĩa học giá trị | 105 |